

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số tỉnh Yên Bái năm 2025

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành chương trình hành động thực hiện NQ số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Căn cứ Nghị quyết số 51-NQ/TU ngày 22/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIX) về Chuyển đổi số tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 15/CTr-UBND ngày 26/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 51-NQ/TU ngày 22/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIX); Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt "Đề án chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2023-2030"; Công văn số 3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/9/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 và căn cứ vào điều kiện thực tiễn của tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Yên Bái năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; các nghị quyết, chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số năm 2025 và giai đoạn 2021-2025 của Trung ương; đồng thời căn cứ vào điều kiện thực tiễn tại các cơ quan, ban, ngành, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp và người dân của tỉnh Yên Bái để đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số phù hợp thực hiện trong năm 2025, phấn đấu đến hết năm 2025 hoàn thành toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Nghị quyết số 51-NQ/TU ngày 22/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIX) giai đoạn 2021-2025 và trong các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số khác của tỉnh giai đoạn 2021-2025.

2. Yêu cầu

Các cơ quan, ban, ngành, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp cụ thể hóa kế hoạch này để xây dựng kế hoạch triển khai tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình; phát huy vai trò của người đứng đầu, chủ động phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với các cơ quan có liên quan, đồng thời huy động tối đa nguồn lực và sự tham gia của các thành phần xã hội để tổ chức thực hiện thắng lợi toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Bám sát quan điểm phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội. Từ đó tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác chuyển đổi số theo phương châm “*Toàn dân, toàn diện*”, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, làm chủ thể và là mục tiêu của chuyển đổi số; người dân và doanh nghiệp phải thực sự được thụ hưởng những thành quả do chuyển đổi số mang lại theo tinh thần “*không để ai bị bỏ lại phía sau*”. Tập trung chỉ đạo hoàn thành toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra đến năm 2025 theo Nghị quyết số 51-NQ/TU ngày 22/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIX) về Chuyển đổi số tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và các mục tiêu, nhiệm vụ trong các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số khác của tỉnh giai đoạn 2021-2025. Tập trung triển khai các phần việc, hạng mục về chính quyền số, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng; chú trọng thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm, như: Nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ công trực tuyến; xây dựng, tạo lập các cơ sở dữ liệu, thu thập, số hóa, cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu; phổ cập các nền tảng số thiết yếu cho toàn dân; thúc đẩy cán bộ và người dân tiếp cận, khai thác, ứng dụng các nền tảng trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ công việc, phát triển kinh tế và nâng cao chất lượng cuộc sống.

2. Các chỉ tiêu cụ thể (34 chỉ tiêu)

2.1. Phát triển hạ tầng số và đảm bảo an toàn thông tin (06 chỉ tiêu)

(1) 85% trở lên hộ gia đình sử dụng dịch vụ Internet đường truyền băng rộng cáp quang.

(2) 100% thôn, bản, tổ dân phố có điện lưới được phủ sóng di động 4G; lũy kế đến hết năm 2025 toàn tỉnh có ít nhất 100 trạm thu phát sóng di động 5G.

(3) 100% hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện được dịch chuyển trên nền tảng điện toán đám mây.

(4) 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của tỉnh được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin.

(5) 50% hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt.

(6) 100% hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện được kết nối và giám sát bởi Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng tỉnh.

2.2. Xây dựng Chính quyền số (13 chỉ tiêu)

(1) 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình liên quan tới người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công tỉnh được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

(2) 100% dịch vụ công trực tuyến chỉ yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện.

(3) Duy trì kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cổng Dịch vụ công tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% các giao dịch trên Cổng Dịch vụ công tỉnh và hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, huyện, xã được xác thực điện tử.

(4) Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; duy trì tỷ lệ 100% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

(5) 100% hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

(6) 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.

(7) 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật theo quy định).

(8) 100% báo cáo (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp.

(9) 100% cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung và CSDL chuyên ngành được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh và với các CSDL quốc gia thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu LGSP của tỉnh.

(10) 100% cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện, xã được phổ cập kỹ năng số cơ bản.

(11) 100% tổ chức đảng (trừ các tổ chức đảng công an, quân sự); 100% đảng viên (trừ đảng viên không sử dụng điện thoại thông minh, đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt, đảng viên trong lực lượng công an, quân sự) trong toàn tỉnh được cài đặt, sử dụng ứng dụng nền tảng “*Sổ tay đảng viên điện tử tỉnh Yên Bái*”.

(12) 40% cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện, xã biết khai thác sử dụng các nền tảng trí tuệ nhân tạo (AI) hữu dụng, đảm bảo an toàn, lành mạnh, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc.

(13) Lũy kế tỷ lệ tài liệu lưu trữ lịch sử được số hoá, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định đạt 45%.

2.3. Phát triển kinh tế số (08 chỉ tiêu)

(1) Kinh tế số chiếm 20,05% GRDP của tỉnh.

(2) Năng suất lao động tăng bình quân từ 6,51%/năm.

(3) Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt 15%.

(4) Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt 15%.

(5) Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 85%.

(6) Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 100%.

(7) Tỷ lệ nhân lực kinh tế số trong lực lượng lao động đạt 2%.

(8) 100% sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản chủ lực của tỉnh có đủ điều kiện được đưa lên sàn thương mại điện tử và có phát sinh giao dịch.

2.4. Phát triển xã hội số (07 chỉ tiêu)

(1) 57% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

(2) 90% trở lên người dùng điện thoại, thiết bị thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử, đô thị thông minh.

(3) 90% cơ sở giáo dục phổ thông đạt mức cơ bản (mức độ 2) Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số trường học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

(4) 85% trở lên công dân trưởng thành sử dụng các dịch vụ thanh toán điện tử.

(5) 92% trở lên người dân được lập hồ sơ sức khỏe điện tử.

(6) 100% thông tin các đối tượng thụ hưởng chính sách an sinh xã hội được số hóa, cập nhật, quản lý, khai thác trên hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành lao động, thương binh và xã hội theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

(7) 95% trở lên người dân trưởng thành trên địa bàn tỉnh được cài đặt, sử dụng ứng dụng công dân số Yên Bái - S.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

III. NHIỆM VỤ

1. Các nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát về chuyển đổi số

- Ban hành đầy đủ, kịp thời hệ thống văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn thực hiện công tác chuyển đổi số; chú trọng chỉ đạo thực hiện những việc đột phá, việc trọng tâm, việc mới và tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh tại cơ sở.

- Tham mưu xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2026-2030.

- Xây dựng Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Yên Bái giai đoạn 2025 -2030, định hướng đến 2040.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện Đề án “*Kiến tạo tổ chức chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*” ban hành kèm theo Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Duy trì chế độ hội họp của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số các cấp; hoạt động sơ kết, tổng kết công tác chuyển đổi số; tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn chuyên đề về chuyển đổi số; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác chuyển đổi số.

- Duy trì thường xuyên và tiếp tục đổi mới công tác truyền thông về chuyển đổi số, gắn hoạt động truyền thông theo các sự kiện, chuyên đề; chủ động phát hiện, truyền thông lan tỏa, nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình tiêu biểu, sáng kiến, ý tưởng sáng tạo, cách làm hay, hiệu quả trong công tác chuyển đổi số.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, qua đó định hướng, chỉ đạo phát huy những ưu điểm, khắc phục những tồn tại, hạn chế, đưa công tác chuyển đổi số đi vào chiều sâu, thực chất và hiệu quả.

1.2. Xây dựng, phát triển hạ tầng số

- Tập trung phát triển hạ tầng dịch vụ Internet băng rộng cố định; xóa vùng lờm sóng và mở rộng phạm vi vùng phủ sóng di động 4G; phát triển vùng phủ sóng mạng di động 5G; chú trọng xây dựng, củng cố, phát triển hạ tầng viễn thông, đa dạng hóa các phương thức truyền dẫn đảm bảo chống chịu được trước thảm họa thiên tai.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp cải thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng viễn thông di động đảm bảo tốc độ ổn định, thông suốt phục vụ hoạt động phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng, duy trì hoạt động điểm truy cập Internet công cộng miễn phí tại các khu, điểm du lịch, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử văn hóa, trung tâm xã, nhà văn hóa thôn, bệnh viện,...

- Lập và triển khai dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin thiết yếu phục vụ triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh; các dự án mua sắm, sửa chữa, nâng cấp hệ thống máy tính và thiết bị đầu cuối từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp, thẩm quyền để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động công vụ, cải cách hành chính và chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở.

- Chỉ đạo, phối hợp triển khai chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích để đẩy nhanh tiến độ phổ cập dịch vụ viễn thông băng rộng, máy tính bảng, điện thoại thông minh cho người dân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; huy động tối đa nguồn lực xã hội hóa và triển khai chính sách hỗ trợ của các doanh nghiệp viễn thông - công nghệ số để hoàn thành mục tiêu phổ cập điện thoại thông minh cho 100% người dân trưởng thành trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh việc tích hợp, sử dụng hạ tầng điện toán đám mây vào các hệ thống thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; khuyến khích, thúc đẩy các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân sử dụng các nền tảng điện toán đám mây, sản phẩm dịch vụ trên nền tảng điện toán đám mây.

1.3. Xây dựng Chính quyền số

- Tham mưu tổng kết thực hiện Nghị quyết số 51-NQ/TU ngày 22/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIX) về Chuyển đổi số tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, như: Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tiếp tục triển khai kho dữ liệu thủ tục hành chính tích hợp trên Cổng dịch vụ công tỉnh, số hóa toàn bộ hồ sơ của người dân, doanh nghiệp để người dân, doanh nghiệp chỉ cần cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến; hướng dẫn người dân sử dụng App Cổng dịch vụ công tỉnh trên thiết bị thông minh để tích điểm khi người

dân nộp hồ sơ trực tuyến nhằm giúp cho người dân có thêm nhiều ưu đãi khi mua sắm hoặc đổi thành quà tặng từ đó khuyến khích, thúc đẩy người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tiếp tục hoàn thiện Trợ lý ảo trên Cổng Dịch vụ công tỉnh để hỗ trợ tổ chức, cá nhân trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến;... Chỉ đạo quyết liệt để cải thiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực đất đai, phấn đấu 100% thủ tục hành chính về đất đai có đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính về đất đai phát sinh được xử lý hoàn toàn trực tuyến.

- Tiếp tục triển khai Đề án 06, trọng tâm tập trung hoàn thiện hạ tầng, kết nối, chia sẻ dữ liệu; đồng thời tuyên truyền, vận động, hướng dẫn để người dân sử dụng các chức năng trên nền tảng VNEID thực hiện quản lý, xuất trình, sử dụng các giấy tờ cá nhân điện tử (giấy phép lái xe, bảo hiểm y tế,...); giải quyết các thủ tục hành chính trực tuyến (lưu trú, tạm trú, thường trú, cấp phiếu lý lịch tư pháp, đăng ký cấp biển số xe lần đầu;...); quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân;...

- Tiếp tục triển khai thực hiện Bộ tiêu chí tạm thời đánh giá, công nhận sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn đạt chuyển đổi số/chuyển đổi số nâng cao trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2023-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gắn với việc thực hiện chính sách thưởng theo Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; tổ chức đánh giá, công bố xếp hạng chỉ số chuyển đổi số (DTI) các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố năm 2025.

- Tổ chức thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử phiên bản 3.0, hướng tới Chính quyền số; các Chiến lược của Thủ tướng Chính phủ về phát triển dữ liệu, trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (blockchain) đến năm 2030; các Luật, Nghị định, Thông tư khác có liên quan đến công tác chuyển đổi số.

- Nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh đảm bảo cho việc triển khai các nền tảng dùng chung, CSDL của các cơ quan, đơn vị, địa phương; nâng cấp Cổng thông tin điện tử tỉnh, các Trang thông tin điện tử thành phần của Cổng.

- Hoàn thành việc lắp đặt, tổ chức tập huấn, chuyển giao, đưa vào vận hành, quản lý, khai thác sử dụng các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin - Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 10 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 (giai đoạn I).

- Hoàn thành quy trình thủ tục thuê dịch vụ công nghệ thông tin, lắp đặt, tập huấn, chuyển giao, đưa vào vận hành, quản lý, khai thác sử dụng Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Yên Bái kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin nguồn Trung ương.

- Hoàn thành đưa vào vận hành các cơ sở dữ liệu, ứng dụng như: Nền tảng chấm điểm, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện nhiệm vụ chính trị hằng năm; Cổng Thông tin xúc tiến đầu tư tỉnh; CSDL cán bộ, công chức, viên chức; CSDL đất đai; Hệ thống báo cáo cấp tỉnh; Cổng du lịch và ứng dụng du lịch tỉnh; Kho học liệu ngành giáo dục;...

- Tiếp tục triển khai gắn với rà soát, điều chỉnh, chuẩn hóa chức năng các phần mềm, nền tảng số: Nền tảng hợp trực tuyến của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; Cổng tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh về phòng chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Yên Bái; Sổ tay đảng viên điện tử tỉnh Yên Bái; Bàn làm việc số tỉnh Yên Bái; Phần mềm hỗ trợ kiểm phiếu Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030...

- Triển khai xây dựng Công dữ liệu mở của tỉnh, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Công dữ liệu quốc gia để cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ người dân và doanh nghiệp; xây dựng CSDL người dùng tỉnh Yên Bái.

- Tiếp tục triển khai chính sách thu hút, bố trí, sắp xếp cán bộ có chuyên môn, có năng lực về công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào làm việc trong bộ máy các cấp. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, phương pháp tham mưu, thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách chuyển đổi số, an toàn thông tin các sở, ban, ngành, địa phương. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng số cơ bản và nâng cao cho cán bộ, công chức, viên chức 03 cấp, thành viên các Tổ chuyển đổi số cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

1.4. Phát triển Kinh tế số

- Tiếp tục tổ chức thực hiện Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 14/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Định hướng, lựa chọn, triển khai các nền tảng, công nghệ số, đặc biệt là các nền tảng, công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT) để phát triển kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực là thế mạnh, là ưu tiên của tỉnh như: nông nghiệp, công nghiệp chế biến, thương mại, dịch vụ, du lịch, ...

- Chính quyền các cấp tiếp tục giữ vai trò cầu nối đưa các doanh nghiệp viễn thông - công nghệ số vào hợp tác, tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, siêu nhỏ triển khai các giải pháp công nghệ số nhằm đổi mới mô hình quản trị, tổ chức sản xuất kinh doanh, nâng cao giá trị kinh tế số.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số cho quản lý, nhân viên, công nhân của các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh. Tổ chức các chương trình tham quan học tập kinh nghiệm phát triển kinh tế số trong và ngoài nước.

- Tập trung tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, các cơ sở sản xuất kinh doanh: sử dụng các hệ sinh thái chuyển đổi số doanh nghiệp; đẩy mạnh sử dụng các nền tảng số như: dịch vụ công trực tuyến, khai nộp thuế điện tử, hóa đơn điện tử, thanh toán điện tử...; ứng dụng các nền tảng số trong quản trị, tổ chức sản xuất, kết nối bao tiêu sản phẩm; xây dựng các mô hình kinh tế số tiêu biểu trong từng ngành, lĩnh vực.

- Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh tham gia Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số (SMEdx); tư vấn, hỗ trợ các dự án khởi nghiệp sáng tạo ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh.

- Hoàn thiện phần mềm, khảo sát, thu thập thông tin, số liệu, đo lường các chỉ tiêu kinh tế số tỉnh Yên Bái năm 2025. Triển khai khảo sát, thu thập thông tin, số liệu, đánh giá mức độ chuyển đổi số của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Yên Bái năm 2025.

1.5. Phát triển Xã hội số

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 16/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn về phát triển xã hội số. Đẩy mạnh sử dụng nền tảng đào tạo trực tuyến đại chúng mở (MOOCS) trong việc tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của các Tổ chuyển đổi số cộng đồng; thúc đẩy hoạt động cộng tác giữa doanh nghiệp viễn thông - công nghệ số với các Tổ chuyển đổi số cộng đồng trong việc phát triển khách hàng sử dụng sản phẩm, dịch vụ số.

- Tiếp tục đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia 10/10 đảm bảo thiết thực, hiệu quả; duy trì thường xuyên các chương trình truyền thông, phổ cập các nền tảng, công nghệ số thiết yếu cho người dân tại cơ sở; chú trọng hướng dẫn người dân cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến; thương mại điện tử; thanh toán điện tử; phát thanh - truyền hình trực tuyến; giáo dục và đào tạo trực tuyến; y tế - chăm sóc sức khỏe trực tuyến; ứng dụng phòng chống thiên tai; ứng dụng bảo vệ thông tin cá nhân, phòng chống lừa đảo trên không gian mạng...

- Tiếp tục chuẩn hóa, triển khai ứng dụng công dân số Yên Bái-S gắn với thực hiện Bộ tiêu chí tạm thời công dân số tỉnh Yên Bái. Tổ chức bình xét, tôn vinh công dân số tiêu biểu tỉnh Yên Bái từ năm 2025.

- Tiếp tục đổi mới công tác báo chí, truyền thông, tập trung phát triển truyền thông đa phương tiện; thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng tòa soạn hội tụ, ứng dụng mạnh mẽ các nền tảng, công nghệ số mới vào hoạt động quản trị, sản xuất, phân phối nội dung tại các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai xây dựng, phát triển các mô hình làng/thôn/bản/tổ dân phố chuyển đổi số; xã/phường/thị trấn chuyển đổi số gắn với thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh.

- Tập trung tuyên truyền, vận động và triển khai cấp chữ ký số công cộng từ xa miễn phí cho người dân phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

- Triển khai các nền tảng số, công cụ truyền thông đa phương tiện quảng bá về du lịch; ứng dụng công nghệ số mới để kết nối hỗ trợ và tăng trải nghiệm của du khách; phát triển các tiện ích thông minh hỗ trợ quản lý và các hoạt động du lịch; xây dựng mạng lưới KOL phục vụ công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh đất và người, du lịch Yên Bái trên không gian mạng.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản lý, dạy học và kiểm tra đánh giá; tiếp tục xây dựng hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng các sản phẩm, dịch vụ số vào công tác quản trị giáo dục và giảng dạy. Tổ chức thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên theo bộ chỉ số do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Tiếp tục triển khai và phân đầu hoàn thành triển khai nền tảng hồ sơ bệnh án điện tử; nền tảng quản lý đơn thuốc điện tử quốc gia tại 100% cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và tư nhân trên địa bàn tỉnh; tập trung triển khai hệ thống tư vấn, khám, chữa bệnh từ xa cho trạm y tế các xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh; tiếp tục xây dựng, nâng cấp, chuẩn hóa các nền tảng, công nghệ số phục vụ việc tương tác giữa người dân với các cơ sở khám chữa bệnh.

- Lựa chọn, định hướng để cán bộ và Nhân dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng AI thiết thực, an toàn và hiệu quả; xây dựng mạng lưới chia sẻ kiến thức, kỹ năng điều khiển các nền tảng AI, đồng thời khuyến nghị những mặt trái, mặt tiêu cực của AI để người dùng biết cách sử dụng, phòng tránh hiệu quả.

- Tiếp tục phối hợp triển khai Dự án “*Thanh niên trong công tác phòng ngừa rủi ro trên không gian mạng*”¹ trên địa bàn thành phố Yên Bái và huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái do Liên minh Châu Âu (EU) tài trợ.

1.6. An toàn thông tin mạng

- Nâng cấp hệ thống Trung tâm Giám sát an toàn thông tin không gian mạng tỉnh (SOC): mở rộng phạm vi, nâng cao chất lượng, mức độ giám sát và bảo vệ cho 100% hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị, địa phương. Triển khai các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin đồng bộ tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh.

- Tổ chức diễn tập thực chiến an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm về an toàn thông tin. Phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ thông tin cá nhân, nhận diện và phòng chống lừa đảo trên môi trường mạng cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

- Tổ chức đánh giá mức độ trưởng thành của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng và nâng cao năng lực của đội ứng cứu sự cố theo Quyết định số 2029/QĐ- BTTTT ngày 23/10/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành “*Mô hình đánh giá mức độ trưởng thành của đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng*”.

- Triển khai các biện pháp, công cụ số để quản lý, rà quét phát hiện các nguồn tán phát thông tin vi phạm pháp luật, thông tin xấu độc, lừa đảo trên không gian mạng; chỉ đạo xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật. Tập trung giám sát thường xuyên, chặt chẽ thông tin trên không gian mạng về Đại hội Đảng các cấp trên địa bàn tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Chỉ đạo chủ thể quản lý các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn cho các hệ thống thông tin theo hồ sơ cấp độ đã phê duyệt; tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định.

¹ Viết tắt là Youth CCRP.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

2. Các phần việc, dự án dự kiến triển khai thực hiện: Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo.

IV. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát huy vai trò chỉ đạo, dẫn dắt chuyển đổi số của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số các cấp; vai trò tham mưu, hỗ trợ của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh - Sở Thông tin và Truyền thông; đặc biệt là vai trò tiên phong, nêu gương của người đứng đầu mỗi cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong công tác chuyển đổi số.

2. Tổ chức thường xuyên, liên tục và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số; lấy truyền thông đa phương tiện là phương tiện chủ yếu để tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số; tổ chức các chương trình phổ biến, tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản và nâng cao, đặc biệt là rèn thói quen sử dụng công nghệ số thường xuyên của mỗi cán bộ và người dân trong công việc và cuộc sống thường ngày.

3. Phát triển hạ tầng viễn thông; đầu tư mua sắm, nâng cấp hệ thống phần cứng, các thiết bị đầu cuối phục vụ chuyển đổi số; ứng dụng nền tảng, công nghệ điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, Internet vạn vật vào phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

4. Huy động và bố trí tối đa nguồn lực thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp, thẩm quyền; các nguồn kinh phí từ các chương trình, đề án, dự án có liên quan; nguồn tài trợ, viện trợ không hoàn lại của các tổ chức nước ngoài; đặc biệt là các nguồn lực xã hội hóa trong khu vực kinh tế tư nhân.

5. Tập trung hoàn thiện các CSDL dùng chung, CSDL chuyên ngành do tỉnh, các ngành của tỉnh chủ trì xây dựng, triển khai; đẩy nhanh tiến độ số hóa, cập nhật thông tin, dữ liệu vào các CSDL đã xây dựng; thực hiện kết nối, chia sẻ các CSDL của tỉnh với các CSDL quốc gia để từ đó khai thác, sử dụng tạo ra giá trị mới.

6. Tổ chức triển khai các nền tảng số phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành, tương tác giữa nhà nước với người dân, doanh nghiệp trong các ngành, lĩnh vực, địa phương; thí điểm triển khai các mô hình mới, ý tưởng mới trong phạm vi phù hợp; tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình chuyển đổi số đạt hiệu quả sau quá trình thí điểm.

7. Phát huy vai trò cầu nối của chính quyền các cấp trong việc đưa các doanh nghiệp viễn thông - công nghệ số vào hợp tác, đồng hành, tư vấn, hỗ trợ chuyển đổi số cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị và các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh trong khu vực kinh tế tư nhân.

8. Xây dựng, triển khai các công cụ đo lường, đánh giá kết quả công tác chuyển đổi số, nhất là kết quả thực hiện các mô hình chuyển đổi số đảm bảo chính xác, công khai, minh bạch, cung cấp kết quả tin cậy phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền, ban chỉ đạo chuyển đổi số các cấp

trên địa bàn tỉnh.

9. Tăng cường hợp tác, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với các địa phương, đơn vị trong và ngoài nước về cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số; khuyến khích các hoạt động nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, ứng dụng các công nghệ số mới phục vụ xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số.

10. Quan tâm làm tốt công tác biểu dương, khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các nội dung của Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước năm 2025, gồm ngân sách trung ương từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; ngân sách tỉnh; ngân sách huyện; nguồn chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị và nguồn kinh phí của các doanh nghiệp nhà nước, khu vực kinh tế tư nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy

Theo chức năng, nhiệm vụ; đồng thời nghiên cứu các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch này để xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 của cơ quan, đơn vị mình đảm bảo thiết thực, hiệu quả và thực hiện thống nhất toàn tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành của tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan:

a) Chịu trách nhiệm cụ thể hóa các nội dung các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này vào Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 của cơ quan, đơn vị, địa phương mình; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) trước ngày 30/01/2025. Chủ động nghiên cứu, tham mưu thực hiện các chương trình, dự án được phân công chủ trì thực hiện tại Phụ lục III của Kế hoạch này.

b) Tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; làm tốt công tác truyền thông trong quá trình thực hiện Kế hoạch; khuyến khích các ý tưởng, sáng kiến, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; duy trì nghiêm chế độ báo cáo hằng quý, 6 tháng và báo cáo năm thực hiện Kế hoạch².

c) Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch này gắn với lộ trình thực

² Gửi báo cáo quý trước ngày 20 của tháng cuối mỗi quý; báo cáo 6 tháng trước ngày 10/6; báo cáo năm trước ngày 10/12/2025.

hiện Đề án chuyển đổi số tỉnh Yên Bái giai đoạn 2023-2030.

d) Sở Thông tin và Truyền thông - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh có trách nhiệm:

- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số của tỉnh Yên Bái năm 2025; các nội dung của Kế hoạch này và các chương trình, đề án, kế hoạch của tỉnh về công tác chuyển đổi số của tỉnh Yên Bái trong năm 2025.

- Chủ trì đôn đốc, theo dõi kết quả thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch (theo quý, 6 tháng và báo cáo năm) báo cáo cấp trên; tư vấn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, địa phương giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh (nếu có) theo thẩm quyền, kịp thời báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân tỉnh cho chủ trương giải quyết, tháo gỡ những vấn đề phát sinh vượt quá thẩm quyền.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh; các cơ quan, đơn vị khác trên địa bàn tỉnh

- Theo chức năng, nhiệm vụ của mình; căn cứ chỉ đạo của ngành dọc, tổ chức đoàn thể cấp trên; đồng thời nghiên cứu Kế hoạch này để chủ động đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số năm 2025 của cơ quan, đơn vị, tổ chức mình.

- Chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2025 đã đề ra; làm tốt công tác tuyên truyền về nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh năm 2025.

4. Đề nghị Đảng ủy Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức các hoạt động truyền thông, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng số trong các loại hình doanh nghiệp; tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp chuyển đổi số; xây dựng các mô hình chuyển đổi số trong các doanh nghiệp.

5. Đề nghị các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ số trên địa bàn tỉnh

- Bưu điện tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện Chiến lược phát triển bưu chính đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 654/QĐ-TTg ngày 30/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 16/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Các doanh nghiệp viễn thông - công nghệ số tỉnh tham mưu cho Tập đoàn, Tổng Công ty có Kế hoạch thực hiện công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Yên Bái năm 2025. Tập trung xóa các vùng lõm sóng di động; phát triển hộ gia đình sử dụng đường truyền internet cáp quang băng rộng; phát triển vùng phủ sóng và nâng cao chất lượng sóng di động 4G, 5G; tiếp tục có chính sách trợ giá bán điện thoại thông minh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; thường xuyên giới thiệu, cung cấp

các nền tảng số phục vụ xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số và đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Yên Bái năm 2025. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp nghiêm túc tổ chức thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCD về CDS tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
- Các cơ quan báo chí, truyền thông tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Thành viên BCD, Tổ giúp việc BCD về CDS tỉnh;
- Các doanh nghiệp BCVT tỉnh;
- Chánh VP, các PCVP, các CV tham mưu;
- Lưu: VT, TH, VX.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Anh

Phục lục I
CÁC CHỈ TIÊU CHUYÊN ĐỀ SỐ TỈNH YÊN BÁI NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	Theo Nghị quyết 51-NQ/TU	Theo Chương trình hành động số 15 và ĐA CDS 2015	KẾT QUẢ NĂM 2024	MỤC TIÊU NĂM 2025	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ CHỈ ĐẠO	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
1	2	3	8	9	10	11	12	13	14
I	PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG SỐ (06 chỉ tiêu)								
1	Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng dịch vụ Internet đường truyền băng rộng cáp quang	%	80	85	70	>=85	Sở Thông tin và Truyền thông	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các sở, ban, ngành	Các doanh nghiệp viễn thông
2	Tỷ lệ thôn, bản, tổ dân phố có điện lưới được phủ sóng di động 4G	%	100	100	100	100	Sở Thông tin và Truyền thông	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các sở, ban, ngành	Các doanh nghiệp viễn thông
	Lũy kế tổng số trạm phát sóng di động 5G	Trạm		50	40	100	Sở Thông tin và Truyền thông	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các sở, ban, ngành	Các doanh nghiệp viễn thông
3	Tỷ lệ hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện được dịch chuyển trên nền tảng điện toán đám mây	%		100	100	100	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
4	Tỷ lệ hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của tỉnh được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin	%		100	100	100	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
5	Tỷ lệ hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt	%		49,8	32	50	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
6	Tỷ lệ hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, huyện được kết nối và giám sát bởi Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng tỉnh Yên Bái	%		100	100	100	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
II	PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ (13 chỉ tiêu)								
1	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình liên quan tới người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công tỉnh, trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động	%	100	100	100	100	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
2	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến chỉ yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện	%		100	100	100	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
	Duy trì kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cổng Dịch vụ công tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia	Tần suất	Thường xuyên	Thường xuyên	Thường xuyên	Thường xuyên	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố

TT	TÊN CHỈ TIÊU	DVT	Theo Nghị quyết 51-NQ/TU	Theo Chương trình hành động số 15 và ĐA CDS 2015	KẾT QUẢ NĂM 2024	MỤC TIÊU NĂM 2025	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ CHỈ ĐẠO	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
1	2	3	8	9	10	11	12	13	14
3	Tỷ lệ các giao dịch trên Cổng Dịch vụ công tỉnh và hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, huyện, xã được xác thực điện tử	%	100	100	100	100	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
4	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên tổng số hồ sơ	%	50	>=50	52	>=50	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
	Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính	%	90	100	100	100	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
5	Tỷ lệ hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định	%		100	100	100	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
6	Tỷ lệ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất	%		100	100	100	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
7	Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật theo quy định)	%	100	100	100	100	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
8	Tỷ lệ báo cáo (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, phục vụ hiệu quả quản lý, chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp	%	100	100	0	100	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành; địa phương
9	Tỷ lệ cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh và với các cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh.	%	100	100	100	100	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
10	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện, xã được phổ cập kỹ năng số cơ bản	%	100	100	90	100	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
11	Tỷ lệ tổ chức đảng trong tỉnh triển khai cài đặt, sử dụng ứng dụng nền tảng “Số tay đảng viên điện tử tỉnh Yên Bái” (trừ các tổ chức đảng công an, quân sự)	%		100	100	100	Sở Thông tin và Truyền thông	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
	Tỷ lệ đảng viên trở lên (trừ đảng viên không sử dụng điện thoại thông minh, đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt, đảng viên trong lực lượng công an, quân sự) trong toàn tỉnh được cài đặt, sử dụng ứng dụng nền tảng “Số tay đảng viên điện tử tỉnh Yên Bái”	%			100	95	100	Sở Thông tin và Truyền thông	Ban Tổ chức Tỉnh ủy

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	Theo Nghị quyết 51-NQ/TU	Theo Chương trình hành động số 15 và ĐA CDS 2015	KẾT QUẢ NĂM 2024	MỤC TIÊU NĂM 2025	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ CHỈ ĐẠO	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
1	2	3	8	9	10	11	12	13	14
12	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện, xã biết khai thác sử dụng các nền tảng trí tuệ nhân tạo (AI) hữu dụng, đảm bảo an toàn, lành mạnh, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc	%			25	40	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
13	Lũy kế tỷ lệ tài liệu lưu trữ lịch sử được số hoá, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định	%			35	45	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
III	PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ (08 chỉ tiêu)								
1	Tỷ trọng kinh tế số/GRDP của tỉnh	%	20	20	16,5	20,5	Sở Thông tin và Truyền thông	Cục Thống kê; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
2	Tỷ lệ tăng năng suất lao động bình quân	%	6,2	6,2	6,51	6,51	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
3	Tỷ trọng kinh tế số bình quân trong từng ngành, lĩnh vực	%		15	10,7	15	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
4	Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ	%		15	11	15	Sở Công Thương	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
5	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử	%			70	85	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
6	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	%			90	100	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
7	Tỷ lệ nhân lực kinh tế số trong lực lượng lao động	%			1,8	2	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	Theo Nghị quyết 51-NQ/TU	Theo Chương trình hành động số 15 và ĐA CDS 2015	KẾT QUẢ NĂM 2024	MỤC TIÊU NĂM 2025	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ CHỈ ĐẠO	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
1	2	3	8	9	10	11	12	13	14
8	Tỷ lệ sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản chủ lực của tỉnh có đủ điều kiện được đưa lên sàn thương mại điện tử và có phát sinh giao dịch	%		100	100	100	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Công thương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
IV	PHÁT TRIỂN XÃ HỘI SỐ (07 chỉ tiêu)								
1	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	%		57	30	57	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
2	Tỷ lệ người dùng điện thoại, thiết bị thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử, đô thị thông minh	%	50	60	75	≥90	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
3	Tỷ lệ cơ sở giáo dục phổ thông đạt mức đáp ứng cơ bản (Mức độ 2) Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số	%		80	60	≥90	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
4	Tỷ lệ công dân trưởng thành sử dụng các dịch vụ thanh toán điện tử	%	50	70	82	≥85	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Yên Bái	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
5	Tỷ lệ người dân được lập hồ sơ sức khỏe điện tử	%		85	90	≥92	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
6	Tỷ lệ thông tin về các đối tượng thụ hưởng chính sách an sinh xã hội được số hóa, cập nhật, quản lý, khai thác trên hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành lao động, thương binh và xã hội	%		100	90	100	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
7	Tỷ lệ người dân trưởng thành trên địa bàn tỉnh được cài đặt, sử dụng ứng dụng công dân số Yên Bái - S	%		95	90	≥95	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố

Phụ lục II:

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CHUYÊN ĐỔI SỐ NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên phụ trách, theo dõi	
					Lãnh đạo Văn phòng	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc, chuyên viên phụ trách, theo dõi
I	CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG (nhiệm vụ chung)					
1	Xây dựng và tổ chức triển khai các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2025	Các sở, ban, ngành; địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 1/2025	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
2	Tiếp tục triển khai thực hiện Bộ tiêu chí tạm thời đánh giá, công nhận sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn đạt chuyên đổi số/chuyển đổi số nâng cao trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2023-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gắn với thực hiện chính sách thường theo Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành; địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
3	Tiếp tục đổi mới công tác truyền thông về chuyển đổi số, gắn hoạt động truyền thông theo các sự kiện, chuyên đề; chủ động phát hiện, truyền thông lan tỏa, nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình tiêu biểu, sáng kiến, ý tưởng sáng tạo, cách làm hay, hiệu quả trong công tác chuyển đổi số	Các sở, ban, ngành; địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
4	Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, như: Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tiếp tục triển khai kho dữ liệu thủ tục hành chính tích hợp trên Cổng dịch vụ công tỉnh, số hóa toàn bộ hồ sơ của người dân, doanh nghiệp để người dân, doanh nghiệp chỉ cần cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến; hướng dẫn người dân sử dụng App Cổng dịch vụ công tỉnh trên thiết bị thông minh để tích điểm khi người dân nộp hồ sơ trực tuyến nhằm giúp cho người dân có thêm nhiều ưu đãi khi mua sắm hoặc đổi thành quà tặng từ đó khuyến khích, thúc đẩy người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến	Các sở, ban, ngành; địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh; các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Trần Trí Dũng; Nguyễn Hồng Thanh

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên phụ trách, theo dõi	
					Lãnh đạo Văn phòng	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc, chuyên viên phụ trách, theo dõi
5	Tiếp tục đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia 10/10 đảm bảo thiết thực, hiệu quả; duy trì thường xuyên các chương trình truyền thông, phổ cập các nền tảng, công nghệ số thiết yếu cho người dân tại cơ sở; chú trọng hướng dẫn người dân cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến; thương mại điện tử; thanh toán điện tử; phát thanh - truyền hình trực tuyến; giáo dục và đào tạo trực tuyến; y tế - chăm sóc sức khỏe trực tuyến; ứng dụng phòng chống thiên tai; ứng dụng bảo vệ thông tin cá nhân, phòng chống lừa đảo trên không gian mạng...	Các sở, ban, ngành; địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông; các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số	Tháng 10/2025	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
6	Tiếp tục triển khai mô hình thôn/bản/tổ dân phố chuyển đổi số, làng chuyển đổi số, xã/phường/thị trấn chuyển đổi số gắn với thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh	Các địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành có liên quan; các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
7	Tuyên truyền, vận động và triển khai cấp chữ ký số công cộng từ xa miễn phí cho người dân phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng	Các địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành có liên quan; các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
8	Tổ chức triển khai các phần việc, dự án về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số theo phân cấp thẩm quyền	Các sở, ban, ngành; địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Hà Thế Hùng; Đỗ Văn Đông.
II	SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG					
1	Tham mưu xây dựng Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 2/2025	Nguyễn Thanh Tú	Tô Minh Đức; Trương Hoàng Hiếu
2	Tham mưu xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2026-2030	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
3	Tham mưu xây dựng Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Yên Bái giai đoạn 2025 -2030, định hướng đến 2040	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp viễn thông	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Lê Đức Việt; Trương Hoàng Hiếu
4	Tham mưu tổ chức các Hội nghị của tỉnh sơ kết, tổng kết, hội thảo, diễn đàn về chuyển đổi số năm 2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên phụ trách, theo dõi	
					Lãnh đạo Văn phòng	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc, chuyên viên phụ trách, theo dõi
5	Tham mưu tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, qua đó định hướng, chỉ đạo phát huy những ưu điểm, khắc phục những tồn tại, hạn chế, đưa công tác chuyển đổi số đi vào chiều sâu, thực chất và hiệu quả	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
6	Tập trung phát triển hạ tầng dịch vụ Internet băng rộng cố định; xóa vùng lõm sóng và mở rộng vùng phủ sóng di động 4G, phát triển vùng phủ sóng mạng di động 5G; chú trọng xây dựng, củng cố, phát triển hạ tầng viễn thông, đa dạng hóa các phương thức truyền dẫn đảm bảo chống chịu trước thảm họa thiên tai	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp viễn thông	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
7	Triển khai đồng bộ các giải pháp cải thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng viễn thông di động đảm bảo tốc độ ổn định, thông suốt phục vụ hoạt động phát triển kinh tế - xã hội	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp viễn thông	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Xuân Huân; Hà Thế Hùng.
8	Xây dựng, duy trì hoạt động điểm truy cập Internet công cộng miễn phí tại các khu, điểm du lịch, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử văn hóa, trung tâm xã, nhà văn hóa thôn, bệnh viện,...	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành có liên quan; các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Hà Thế Hùng; Trương Hoàng Hiếu
9	Chỉ đạo, phối hợp triển khai chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích để đẩy nhanh tiến độ phổ cập dịch vụ viễn thông băng rộng, máy tính bảng, điện thoại thông minh cho người dân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; huy động tối đa nguồn lực xã hội hóa và triển khai chính sách hỗ trợ của các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số để hoàn thành mục tiêu phổ cập điện thoại thông minh cho 100% người dân trưởng thành trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu; Nguyễn Thị Lệ Thủy
10	Triển khai tích hợp, sử dụng hạ tầng điện toán đám mây vào các hệ thống thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; khuyến khích, thúc đẩy các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân sử dụng các nền tảng điện toán đám mây, sản phẩm dịch vụ trên nền tảng điện toán đám mây	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
11	Tham mưu tổng kết thực hiện Nghị quyết số 51-NQ/TU ngày 22/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIX) về Chuyển đổi số tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp viễn thông	Tháng 2/2025	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên phụ trách, theo dõi	
					Lãnh đạo Văn phòng	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc, chuyên viên phụ trách, theo dõi
12	Tham mưu triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực đất đai, phấn đấu 100% thủ tục hành chính về đất đai có đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính về đất đai phát sinh được xử lý hoàn toàn trực tuyến	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số	Tháng 8/2025	Nguyễn Thanh Tú	Trần Trí Dũng; Cao Thị Kim Oanh; Tạ Ngọc Thủy.
13	Tham mưu tổ chức đánh giá, công bố xếp hạng chỉ số chuyển đổi số (DTI) các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố năm 2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
14	Tổ chức thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử phiên bản 3.0, hướng tới Chính quyền số; các Chiến lược của Thủ tướng Chính phủ về phát triển dữ liệu, trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (blockchain) đến năm 2030; các Luật, Nghị định, Thông tư khác có liên quan đến công tác chuyển đổi số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
15	Hoàn thành việc lắp đặt, tổ chức tập huấn, chuyển giao, đưa vào vận hành, quản lý, khai thác sử dụng các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin - Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 10 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 (giai đoạn I)	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 7/2025	Nguyễn Thanh Tú	Đỗ Văn Đông; Trương Hoàng Hiếu
16	Hoàn thành quy trình thủ tục thuê dịch vụ công nghệ thông tin, lắp đặt, tập huấn, chuyển giao, đưa vào vận hành, quản lý, khai thác sử dụng Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Yên Bái kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin nguồn Trung ương	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 2/2025	Nguyễn Thanh Tú	Hà Thế Hùng; Trương Hoàng Hiếu
17	Hoàn thành đưa vào vận hành các cơ sở dữ liệu, ứng dụng như: Nền tảng chấm điểm, đánh giá mức độ hoàn thành Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện nhiệm vụ chính trị hằng năm; Cổng Thông tin xúc tiến đầu tư tỉnh; Hệ thống báo cáo cấp tỉnh; Cổng du lịch và ứng dụng du lịch tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Trần Tú; Lê Cảnh Hưng; Lê Đức Việt; Trương Hoàng Hiếu
18	Tiếp tục triển khai gắn với rà soát, điều chỉnh, chuẩn hóa chức năng các phần mềm, nền tảng số: Nền tảng họp trực tuyến của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; Cổng theo dõi, xử lý thông tin phòng chống tham nhũng, lãng phí tỉnh Sở tay đang viên điện tử tỉnh Yên Bái; Bàn làm việc số tỉnh; Phần mềm hỗ trợ kiểm phiếu Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030,...	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 8/2025	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Thị Kim Ngân; Nguyễn Hồng Thanh; Trương Hoàng Hiếu
19	Triển khai xây dựng Cổng dữ liệu mở của tỉnh, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng dữ liệu quốc gia để cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ người dân và doanh nghiệp; xây dựng CSDL người dùng tỉnh Yên Bái	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên phụ trách, theo dõi	
					Lãnh đạo Văn phòng	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc, chuyên viên phụ trách, theo dõi
20	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, phương pháp tham mưu, thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách chuyển đổi số, an toàn thông tin các sở, ban, ngành, địa phương; tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng số cơ bản và nâng cao cho cán bộ, công chức, viên chức 03 cấp, thành viên các Tổ chuyển đổi số cộng đồng trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 9/2025	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
21	Tiếp tục tổ chức thực hiện Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 14/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Lê Cảnh Hưng; Tô Minh Đức; Trương Hoàng Hiếu
22	Định hướng, lựa chọn, triển khai các nền tảng, công nghệ số, đặc biệt là các nền tảng, công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT) để phát triển kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực là thế mạnh, là ưu tiên của tỉnh như: nông nghiệp, công nghiệp chế biến, thương mại, dịch vụ, du lịch,...	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số	Tháng 11/2025	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
23	Tham mưu và làm cầu nối để các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số đến khảo sát, tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, siêu nhỏ triển khai các giải pháp số để đổi mới mô hình quản trị, tổ chức sản xuất kinh doanh, nâng cao giá trị kinh tế số	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các huyện, thị xã, thành phố; Đảng ủy khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh; Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh; các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số	Tháng 11/2025	Nguyễn Thanh Tú	Lê Cảnh Hưng
24	Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số cho quản lý, nhân viên, công nhân của các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh doanh. Tổ chức các chương trình tham quan học tập kinh nghiệm phát triển kinh tế số trong và ngoài nước	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các huyện, thị xã, thành phố; Đảng ủy khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh; Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh; các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số	Tháng 9/2025	Nguyễn Thanh Tú	Lê Cảnh Hưng; Trương Hoàng Hiếu
25	Tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, các cơ sở sản xuất kinh doanh: Sử dụng các hệ sinh thái chuyển đổi số doanh nghiệp; đẩy mạnh sử dụng các nền tảng số như: dịch vụ công trực tuyến, khai nộp thuế điện tử, hóa đơn điện tử, thanh toán điện tử...; ứng dụng các nền tảng số trong quản trị, tổ chức sản xuất, kết nối bao tiêu sản phẩm; xây dựng các mô hình kinh tế số tiêu biểu trong từng ngành, lĩnh vực	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Đảng ủy khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh; Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Yên Bái; Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh; Liên minh HTX; các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số	Tháng 10/2025	Nguyễn Thanh Tú	Lê Cảnh Hưng

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên phụ trách, theo dõi	
					Lãnh đạo Văn phòng	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc, chuyên viên phụ trách, theo dõi
26	Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh tham gia Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số (SMEdx); tư vấn, hỗ trợ các dự án khởi nghiệp sáng tạo ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Đảng ủy khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh; Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh; các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số	Tháng 10/2025	Nguyễn Thanh Tú	Lê Cảnh Hưng
27	Hoàn thiện phần mềm, khảo sát, thu thập thông tin, số liệu, đo lường các chỉ tiêu kinh tế số tỉnh Yên Bái năm 2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Cục Thống kê tỉnh	Tháng 6/2025	Nguyễn Thanh Tú	Lê Cảnh Hưng
28	Triển khai khảo sát, thu thập thông tin, số liệu, đánh giá mức độ chuyển đổi số của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Yên Bái năm 2025	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các huyện, thị xã, thành phố; Đảng ủy khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh; Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Lê Cảnh Hưng
29	Tiếp tục tổ chức thực hiện Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 16/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
30	Tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn về phát triển xã hội số. Đẩy mạnh sử dụng nền tảng đào tạo trực tuyến đại chúng mở (MOOCS) trong việc tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 11/2025	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
31	Củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của các Tổ chuyển đổi số cộng đồng; thúc đẩy hoạt động cộng tác giữa doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số với các Tổ chuyển đổi số cộng đồng trong việc phát triển khách hàng sử dụng sản phẩm, dịch vụ số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
32	Tiếp tục chuẩn hóa, triển khai ứng dụng công dân số Yên Bái-S gắn với thực hiện Bộ tiêu chí tạm thời công dân số tỉnh Yên Bái. Tham mưu tổ chức bình xét, tôn vinh công dân số tiêu biểu tỉnh Yên Bái từ năm 2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 10/2025	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Minh Trung; Trương Hoàng Hiếu

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên phụ trách, theo dõi	
					Lãnh đạo Văn phòng	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc, chuyên viên phụ trách, theo dõi
33	Hướng dẫn các cơ quan báo chí tập trung phát triển truyền thông đa phương tiện; thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng tòa soạn hội tụ, ứng dụng mạnh mẽ các nền tảng, công nghệ số mới vào hoạt động quản trị, sản xuất, phân phối nội dung tại các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Thị Hồng
34	Xây dựng mạng lưới KOL phục vụ công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh đất và người, du lịch Yên Bái trên không gian mạng	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Thị Hồng
35	Lựa chọn, định hướng đề cán bộ và Nhân dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng AI thiết thực, an toàn và hiệu quả; xây dựng mạng lưới chia sẻ kiến thức, kỹ năng điều khiển các nền tảng AI, đồng thời khuyến nghị những mặt trái, mặt tiêu cực của AI để người dùng biết cách sử dụng, phòng tránh hiệu quả	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
36	Tiếp tục phối hợp triển khai Dự án “Thanh niên trong công tác phòng ngừa rủi ro trên không gian mạng” trên địa bàn thành phố Yên Bái và huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái do Liên minh Châu Âu (EU) tài trợ	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành có liên quan; Tỉnh đoàn; UBND thành phố Yên Bái, huyện Lục Yên	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Đình Văn Đăng
37	Nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu DC tỉnh: Mở rộng phạm vi, nâng cao chất lượng, mức độ giám sát và bảo vệ cho 100% hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị, địa phương. Triển khai các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin đồng bộ tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
38	Tổ chức diễn tập thực chiến an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm về an toàn thông tin. Phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ thông tin cá nhân, nhận diện và phòng chống lừa đảo trên môi trường mạng cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số	Tháng 7/2025	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Xuân Huân; Trương Hoàng Hiếu
39	Triển khai đánh giá mức độ trưởng thành của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng và nâng cao năng lực của đội ứng cứu sự cố theo Quyết định số 2029/QĐ-BTTTT ngày 23/10/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành “ <i>Mô hình đánh giá mức độ trưởng thành của đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng</i> ”	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Xuân Huân; Trương Hoàng Hiếu

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên phụ trách, theo dõi	
					Lãnh đạo Văn phòng	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc, chuyên viên phụ trách, theo dõi
40	Triển khai các biện pháp, công cụ số để quản lý, rà quét phát hiện các nguồn tán phát thông tin vi phạm pháp luật, thông tin xấu độc, lừa đảo trên không gian mạng; chỉ đạo xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật. Tập trung giám sát thường xuyên, chặt chẽ thông tin trên không gian mạng về Đại hội Đảng các cấp trên địa bàn tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Vũ Gia Huân; Trương Hoàng Hiếu
41	Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn cho các hệ thống thông tin theo hồ sơ cấp độ đã phê duyệt; tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
42	Triển khai nền tảng truy xuất nguồn gốc thông minh cho các sản phẩm nông, lâm, thủy sản	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Công Thành;
43	Triển khai giải pháp wifi marketing du lịch	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
44	Triển khai dự án đầu tư, nâng cấp trang thiết bị CNTT phục vụ chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Yên Bái	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Đỗ Văn Đông
45	Triển khai hệ thống thông tin nguồn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2024-2027	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Hà Thế Hùng; Trương Hoàng Hiếu
46	Triển khai Cổng thông tin du lịch và Ứng dụng du lịch tỉnh Yên Bái	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Hà Thế Hùng; Trương Hoàng Hiếu
47	Nâng cấp Cổng thông tin điện tử tỉnh, các Trang thông tin điện tử thành phần của Cổng	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Hà Thế Hùng; Trương Hoàng Hiếu
48	Triển khai dự án đầu tư, sửa chữa, nâng cấp hệ thống cổng chào điện tử, màn hình hiển thị thông tin chỉ đạo điều hành trên địa bàn tỉnh Yên Bái phục vụ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Đỗ Văn Đông; Trương Hoàng Hiếu
49	Xây dựng hệ thống thông tin phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra tỉnh Yên Bái	Sở Thông tin và Truyền thông	Thanh tra tỉnh; Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Hồng Thanh

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên phụ trách, theo dõi	
					Lãnh đạo Văn phòng	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc, chuyên viên phụ trách, theo dõi
50	Triển khai hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Lê Đức Việt
51	Triển khai trợ lý ảo hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Trần Trí Dũng
III	VĂN PHÒNG UBND TỈNH					
1	Tiếp tục triển khai thực hiện số hoá, hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại 3 cấp (tỉnh, huyện, xã); nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hoá	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PVHCC tỉnh)	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số	Tháng 11/2025	Nguyễn Thanh Tú	Trần Trí Dũng
2	Tuyên truyền triển khai Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến để qua đó khuyến khích, nâng cao tỷ lệ tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PVHCC tỉnh)	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 11/2025	Nguyễn Thanh Tú	Trần Trí Dũng
3	Xây dựng và triển khai Hệ thống đánh giá hài lòng của người dân khi giải quyết TTHC tại cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PVHCC tỉnh)	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 11/2025	Nguyễn Thanh Tú	Trần Trí Dũng
4	Xây dựng và triển khai Hệ thống lấy số tự động khi người dân thực hiện giải quyết TTHC	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PVHCC tỉnh)	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 11/2025	Nguyễn Thanh Tú	Trần Trí Dũng
5	Xây dựng và triển khai Hệ thống chứng thực điện tử bản sao từ bản chính	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PVHCC tỉnh)	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 11/2025	Nguyễn Thanh Tú	Trần Trí Dũng
6	Xây dựng và triển khai hệ thống trí tuệ nhân tạo AI để giám sát, đánh giá sự hài lòng của người dân qua các camera đặt tại từng quầy tiếp nhận tại cấp tỉnh, cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PVHCC tỉnh)	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 11/2025	Nguyễn Thanh Tú	Trần Trí Dũng

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên phụ trách, theo dõi	
					Lãnh đạo Văn phòng	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc, chuyên viên phụ trách, theo dõi
7	Xây dựng và triển khai bản đồ nhiệt thống kê các chỉ số về giải quyết TTHC của toàn tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PVHCC tỉnh)	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 11/2025	Nguyễn Thanh Tú	Trần Trí Dũng
8	Nâng cấp ổ cứng HDD sang SSD tại cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PVHCC tỉnh)	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 11/2025	Nguyễn Thanh Tú	Trần Trí Dũng
9	Nâng cấp phần mềm Tin nhắn mời họp SMS của Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 11/2025	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Minh Trung; Hà Thế Hùng
IV	SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ					
1	Tham mưu cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển theo quy định của Luật Đầu tư công để thực hiện các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm 2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2025	Lê Minh Đức	Lê Cảnh Hưng
2	Triển khai thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản có liên quan	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2025	Lê Minh Đức	Lê Cảnh Hưng
3	Triển khai xây dựng phần mềm quản lý quy hoạch, kế hoạch và đầu tư tỉnh Yên Bái	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2025	Lê Minh Đức	Lê Cảnh Hưng
V	SỞ TÀI CHÍNH					
1	Tham mưu cân đối, bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp để triển khai thực hiện các phần việc, dự án chuyển đổi số năm 2025	Sở Tài chính	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2025	Lê Minh Đức	Hà Thế Hùng

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên phụ trách, theo dõi	
					Lãnh đạo Văn phòng	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc, chuyên viên phụ trách, theo dõi
2	Tham mưu bố trí nguồn kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Sở Tài chính	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2025	Lê Minh Đức	Hà Thế Hùng
VI	SỞ NỘI VỤ					
1	Tiếp tục tham mưu tổ chức thực hiện Đề án “Kiện toàn tổ chức chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” ban hành kèm theo theo Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2025	Lê Minh Đức	Vũ Gia Huấn
2	Tham mưu triển khai chính sách thu hút, bố trí, sắp xếp cán bộ có chuyên môn, có năng lực về công nghệ thông tin vào làm việc trong bộ máy các cấp	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2025	Lê Minh Đức	Vũ Gia Huấn
3	Xây dựng và triển khai Hệ thống phần mềm quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, CBCCVC, hình thành kho dữ liệu số phục vụ lưu trữ dữ liệu điện tử	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Xuân Huấn
4	Xây dựng và triển khai phần mềm đánh giá, xác định chỉ số cải cách hành chính và khảo sát, điều tra xã hội học tỉnh Yên Bái	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Hồng Thanh
5	Tham mưu khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh năm 2025	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Trần Tú; Trương Hoàng Hiếu
6	Thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt danh sách cán bộ, công chức, viên chức được thụ hưởng chính sách hỗ trợ theo Điều 3 Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Vũ Gia Huấn

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên phụ trách, theo dõi	
					Lãnh đạo Văn phòng	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc, chuyên viên phụ trách, theo dõi
VII	SỞ XÂY DỰNG					
1	Xây dựng dữ liệu quy hoạch và tổ chức thiết lập, đưa vào vận hành hệ thống quản lý dữ liệu quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên nền tảng GIS	Sở Xây dựng	Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 12/2025	Lê Ngọc Minh	Trần Việt Hùng
VIII	SỞ Y TẾ					
1	Tiếp tục triển khai và phần đầu hoàn thành triển khai nền tảng hồ sơ bệnh án điện tử; nền tảng quản lý đơn thuốc điện tử quốc gia tại 100% cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và tư nhân trên địa bàn tỉnh; tập trung triển khai hệ thống tư vấn, khám, chữa bệnh từ xa cho trạm y tế các xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh; tiếp tục xây dựng, nâng cấp, chuẩn hóa các nền tảng, công nghệ số phục vụ việc tương tác giữa người dân với các cơ sở khám chữa bệnh	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Lê Thị Thu Trang
2	Xây dựng kho dữ liệu ngành y tế	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông; các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Lê Thị Thu Trang
3	Xây dựng Bản đồ điện tử nhân viên y tế, bản đồ điện tử xe cứu thương tỉnh Yên Bái	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông; các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Lê Thị Thu Trang
IX	SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO					
1	Tổ chức thực hiện Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành tại Quyết định 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022. Ứng dụng các sản phẩm, dịch vụ số vào công tác quản trị giáo dục và giảng dạy	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Trần Tú
2	Xây dựng và triển khai phần mềm quản lý kho học liệu số góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Yên Bái	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Trần Tú
X	SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN					
1	Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp tỉnh Yên Bái	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Thông tin và Truyền thông; các cơ quan, đơn vị, địa phương	Tháng 12/2025	Lê Ngọc Minh	Nguyễn Công Thành

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên phụ trách, theo dõi	
					Lãnh đạo Văn phòng	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc, chuyên viên phụ trách, theo dõi
2	Tiếp tục triển khai ứng dụng nền tảng quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường trong nuôi trồng thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Thông tin và Truyền thông; các cơ quan, đơn vị, địa phương	Tháng 12/2025	Lê Ngọc Minh	Nguyễn Công Thành
XI	SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH					
1	Triển khai các công cụ truyền thông đa phương tiện phục vụ quản bá về du lịch; ứng dụng công nghệ số để kết nối hỗ trợ và tăng trải nghiệm cho khách du lịch; ứng dụng công nghệ số, công nghệ mở để phát triển các tiện ích thông minh hỗ trợ công tác quản lý và phục vụ khách du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số	Tháng 12/2025	Nguyễn Thị Vân Anh	Trương Hoàng Hiếu
2	Xây dựng cơ sở dữ liệu du lịch địa chí tỉnh Yên Bái	Sở Văn hóa và Thể thao du lịch	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, địa phương	Tháng 12/2025	Nguyễn Thị Vân Anh	Trương Hoàng Hiếu
3	Số hoá di tích lịch sử cấp quốc gia đặc biệt, di tích cấp quốc gia trên địa bàn tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2024-2025	Sở Văn hóa và Thể thao du lịch	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, địa phương	Tháng 12/2025	Nguyễn Thị Vân Anh	Trương Hoàng Hiếu
XII	SỞ LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI					
1	Tuyên truyền, triển khai thúc đẩy người lao động và tổ chức sử dụng lao động thực hiện ký kết hợp đồng lao động điện tử; triển khai sổ lao động điện tử cho người lao động theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2025	Nguyễn Thị Vân Anh	Nguyễn Thị Lệ Thủy
2	Tuyên truyền, triển khai thúc đẩy người lao động và tổ chức sử dụng lao động thực hiện ký kết hợp đồng lao động điện tử; triển khai sổ lao động điện tử cho người lao động theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2025	Nguyễn Thị Vân Anh	Nguyễn Thị Lệ Thủy
XIII	SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI					
1	Xây dựng CSDL giao thông vận tải tỉnh Yên Bái	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2025	Lê Ngọc Minh	Trần Việt Hùng
2	Triển khai xây dựng Hệ thống quản lý thu phí sát hạch lái xe	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2025	Lê Ngọc Minh	Trần Việt Hùng

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên phụ trách, theo dõi	
					Lãnh đạo Văn phòng	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc, chuyên viên phụ trách, theo dõi
XIV	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG					
1	Tiếp tục xây dựng, cập nhật, vận hành và khai thác CSDL đất đai tỉnh Yên Bái	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành, doanh nghiệp có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Tạ Ngọc Thủy
2	Xây dựng và triển khai CSDL viễn thám	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành, doanh nghiệp có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Tạ Ngọc Thủy
3	Triển khai, đầu tư, nâng cấp cơ sở, hạ tầng kỹ thuật để đáp ứng an toàn thông tin cấp độ 2 tại Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành, doanh nghiệp có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Tạ Ngọc Thủy
4	Xây dựng và triển khai Hệ thống cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành, doanh nghiệp có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Tạ Ngọc Thủy
5	Xây dựng và triển khai phần mềm Quản lý kho lưu trữ hồ sơ, tài liệu ngành Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành, doanh nghiệp có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2025-2026	Nguyễn Thanh Tú	Tạ Ngọc Thủy
XV	BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH					
1	100% người lao động trong các doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất tại các khu công nghiệp được tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các ứng dụng, dịch vụ số	Ban quản lý các Khu công nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành, doanh nghiệp có liên quan	Tháng 12/2025	Lê Ngọc Minh	Tô Minh Đức
2	Tiếp tục thúc đẩy, kết nối, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp công nghệ số tham gia vào quá trình chuyển đổi số tại khu công nghiệp. Ưu tiên sử dụng giải pháp công nghệ số do các doanh nghiệp Việt Nam phát triển	Ban quản lý các Khu công nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành, doanh nghiệp có liên quan	Tháng 12/2025	Lê Ngọc Minh	Tô Minh Đức

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên phụ trách, theo dõi	
					Lãnh đạo Văn phòng	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc, chuyên viên phụ trách, theo dõi
3	Xây dựng CSDL quản lý các khu công nghiệp tỉnh Yên Bái	Ban quản lý các Khu công nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành, doanh nghiệp có liên quan	Tháng 12/2025	Lê Ngọc Minh	Tô Minh Đức
XVI	SỞ CÔNG THƯƠNG					
1	Xây dựng CSDL ngành Công thương tỉnh Yên Bái	Sở Công Thương	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2025	Lê Ngọc Minh	Tô Minh Đức
XVII	BAN DÂN TỘC TỈNH					
1	95% người uy tín, cán bộ, người dân ở xã, thôn, đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được tiếp cận kiến thức, kỹ năng số	Ban Dân tộc tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Vũ Gia Huấn
XVIII	SỞ TƯ PHÁP					
1	Số hóa, hoàn thành cập nhật CSDL lý lịch tư pháp	Sở Tư pháp	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Thị Kim Ngân
2	Xây dựng CSDL xử lý vi phạm hành chính	Sở Tư pháp	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Thị Kim Ngân; Ninh Tuấn Vũ
XIX	NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC - CHI NHÁNH TỈNH YÊN BÁI					
1	Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt theo Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái	Ngân hàng nhà nước Chi nhánh tỉnh Yên Bái	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành, địa phương	Tháng 12/2025	Lê Minh Đức	Hà Thế Hùng
XX	CÔNG AN TỈNH					
1	Tiếp tục triển khai Đề án 06, trọng tâm tập trung hoàn thiện hạ tầng, kết nối, chia sẻ dữ liệu, đồng thời tuyên truyền, vận động, hướng dẫn để người dân sử dụng các chức năng trên nền tảng VNEID để thực hiện quản lý, xuất trình, sử dụng các giấy tờ cá nhân điện tử (giấy phép lái xe, bảo hiểm y tế,...); giải quyết các thủ tục hành chính trực tuyến (lưu trú, tạm trú, thường trú, cấp phiếu lý lịch tư pháp, đăng ký cấp biển số xe lần đầu,...); quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân;...	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Thị Kim Ngân

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên phụ trách, theo dõi	
					Lãnh đạo Văn phòng	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc, chuyên viên phụ trách, theo dõi
2	Triển khai dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị CNTT thiết yếu phục vụ triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Yên Bái	Công an tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Thị Kim Ngân

Phụ lục III:
DỰ KIẾN CÁC PHẦN VIỆC, DỰ ÁN CHUYỂN ĐỔI SỐ TRIỂN KHAI NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

*** Căn cứ các nội dung của Đề án Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2023-2030 để xác định các dự án và hình thức thực hiện (thuê dịch vụ Công nghệ thông tin hoặc đầu tư).**

STT		NỘI DUNG	Nội dung; quy mô đầu tư	Đơn vị chủ trì thực hiện
I		Thuê dịch vụ CNTT (16 nội dung)		
1	1	Hệ thống quản lý thu phí sát hạch lái xe	Hệ thống quản lý thu phí sát hạch lái xe, tích hợp xuất biên lai điện tử trên toàn tỉnh	Sở Giao thông vận tải
2	2	Triển khai nền tảng truy xuất nguồn gốc thông minh cho các sản phẩm nông, lâm, thủy sản	Triển khai nền tảng truy xuất nguồn gốc cho 29 sản phẩm đặc trưng của các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông
3	3	Triển khai giải pháp wifi marketing du lịch	Triển khai 17 địa điểm/9 huyện, thị xã, thành phố (Thành phố Yên Bái 01 địa điểm; thị xã Nghĩa Lộ 03; huyện Văn Yên 03; huyện Mù Cang Chải 05, huyện Yên Bình 01; huyện Văn Chấn 01; huyện Trạm Tấu 01; huyện Lục Yên 01; huyện Trấn Yên 01)	
4	4	Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Yên Bái	Triển khai thuê 01 phần mềm Hệ thống thông tin nguồn; thuê 69 bộ thiết bị hỗ trợ chuyển đổi tín hiệu số truyền thanh ứng dụng CNTT-VT cho hệ thống Đài truyền thanh vô tuyến FM của 69 xã, phường, thị trấn để kết nối với HTTTN tỉnh Yên Bái; thuê 11 bộ thiết bị điều khiển Bảng tin điện tử, màn hình LED công cộng gồm: 08 màn hình LED (01 của tỉnh, 07 của huyện, thành phố, thị xã) và 03 Cổng chào điện tử của tỉnh để kết nối với Hệ TTTN tỉnh Yên Bái	
5	5	Công dữ liệu mở và kho dữ liệu dùng chung của tỉnh Yên Bái	Xây dựng Công dữ liệu mở và Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh là đầu mối duy nhất của tỉnh cho phép thu thập, chia sẻ thông tin dữ liệu mở của tỉnh trên mạng Internet; tăng cường tính minh bạch dữ liệu và chất lượng phục vụ đối với tổ chức, cá nhân, người dân dựa trên dữ liệu số; tạo ra bước thay đổi về số hóa dữ liệu góp phần thực hiện mục tiêu phát triển Chính quyền điện tử, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh đóng góp chung cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Yên Bái	
6	6	Công thông tin du lịch và Ứng dụng du lịch tỉnh Yên Bái	Xây dựng hệ thống quản lý cơ sở lưu trú, doanh nghiệp lữ hành, hướng dẫn viên du lịch, các thông tin du lịch trên địa bàn tỉnh	
7	7	Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ	Xây dựng hệ thống phần mềm kết nối CSDL của các ngành, lĩnh vực phục vụ công tác báo cáo của Chính phủ	
8	8	Hệ thống phần mềm hợp không giấy tỉnh Yên Bái	Xây dựng hệ thống phần mềm hợp không giấy phục vụ các kỳ họp của tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các cơ quan đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Yên Bái	

STT		NỘI DUNG	Nội dung; quy mô đầu tư	Đơn vị chủ trì thực hiện
9	9	Trợ lý ảo hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái	Cung cấp, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp tra cứu, thực hiện các thủ tục hành chính công trên Cổng dịch vụ công tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông
10	10	Hệ thống đánh giá hài lòng của người dân khi giải quyết TTHC tại cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Hệ thống đánh giá hài lòng là hệ thống dùng chung dành cho toàn tỉnh nhằm quản lý chặt chẽ và phản ánh đúng sự thật trong quá trình giải quyết hồ sơ TTHC - Quy mô: toàn tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)
11	11	Hệ thống lấy số tự động khi người dân thực hiện giải quyết TTHC	Hệ thống xây dựng để phục vụ người dân có thể lấy số nhanh nhất và quản lý thông minh việc lấy số trong các trường hợp đặc thù xảy ra, ngoài ra còn có thể đăng ký trực tuyến lấy số cho người dùng trên môi trường Internet - Quy mô: toàn tỉnh	
12	12	Hệ thống chứng thực điện tử bản sao từ bản chính	Hệ thống Chứng thực điện tử bản sao từ bản chính phục vụ cho người dân trên địa bàn tỉnh và được tích hợp vào hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh mang lại sự động bộ và tiện lợi cho người dùng	
13	13	Hệ thống CSDL đất đai tỉnh Yên Bái	Quản lý, vận hành và khai thác hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về đất đai trên địa bàn tỉnh	
14	14	Hệ thống phần mềm quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, CBCCVC, hình thành kho dữ liệu số phục vụ lưu trữ dữ liệu điện tử giai đoạn 2025-2029	Xây dựng CSDL quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, CBCCVC; hội, tổ chức phi chính phủ để có thể khai thác trực tuyến nhằm phục vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy, biên chế, hội, tổ chức phi Chính phủ	Sở Nội vụ
15	15	Nền tảng quản lý học tập trực tuyến (MS) phục vụ dạy học trực tuyến.	Nền tảng quản lý học tập trực tuyến (LMS) phục vụ dạy học trực tuyến cho 264 trường phổ thông, 09 đơn vị giáo dục thường xuyên	Sở Giáo dục và Đào tạo
16	16	Nền tảng học bạ số cho học sinh phổ thông, giáo dục thường xuyên	Nền tảng học bạ số cho 264 trường phổ thông, 09 đơn vị giáo dục thường xuyên	
II		Đầu tư (25 nội dung)		
17	1	Xây dựng CSDL quản lý các khu công nghiệp tỉnh Yên Bái	Để quản lý cơ sở dữ liệu, số hóa, tạo lập dữ liệu,... quản lý các khu công nghiệp tỉnh Yên Bái	Ban Quản lý các khu công nghiệp
18	2	Xây dựng CSDL ngành Công thương tỉnh Yên Bái	Để quản lý cơ sở dữ liệu, số hóa, tạo lập dữ liệu,... ngành Công Thương tỉnh Yên Bái	Sở Công Thương
19	3	Hệ thống phần mềm quản lý quy hoạch, kế hoạch và đầu tư tỉnh Yên Bái	Để quản lý nhà nước tổng thể, đồng bộ và xuyên suốt từ cấp tỉnh đến cấp xã/phường	Sở Kế hoạch và Đầu tư
20	4	Xây dựng hệ thống trí tuệ nhân tạo AI để giám sát, đánh giá sự hài lòng của người dân qua các camera đặt tại từng quầy tiếp nhận tại cấp tỉnh, cấp huyện	Hệ thống là một kênh để đánh giá sự hài lòng của người dân khi đến làm việc tại Trung tâm PVHCC, Bộ phận PVHCC cấp huyện, cấp xã thông qua các hệ thống camera được gắn tại từng quầy tiếp nhận được trí tuệ nhân tạo AI đánh giá, phân tích qua khuôn mặt.	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)
21	5	Xây dựng bản đồ nhiệt thống kê các chỉ số về giải quyết TTHC của toàn tỉnh	Hệ thống phục vụ cho công tác theo dõi về tổng hợp các số liệu đạt được, được hiện thị qua dạng nhiệt độ (màu sắc) phục vụ cho theo dõi chất lượng giải quyết của các địa phương.	
22	6	Nâng cấp phần mềm Tin nhắn mời họp SMS của Văn phòng UBND tỉnh	Xây dựng ứng dụng gửi tin nhắn mời họp; bổ sung các chức năng mời hỗ trợ việc quản trị kỹ thuật phần mềm.	Văn phòng UBND tỉnh (Cổng Thông tin điện tử tỉnh)

STT		NỘI DUNG	Nội dung; quy mô đầu tư	Đơn vị chủ trì thực hiện
23	7	Nâng cấp Cổng thông tin điện tử tỉnh, các Trang thông tin điện tử thành phần của Cổng	Nâng cấp để đáp ứng Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định cấu trúc, bố cục, yêu cầu kỹ thuật cho cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước và Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông: Quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.	Văn phòng UBND tỉnh (Cổng Thông tin điện tử tỉnh)
24	8	Xây dựng CSDL người dùng tỉnh Yên Bái	Tạo lập CSDL người dùng được cập nhật thường xuyên để kết nối đồng bộ đến tất cả các phần mềm của tỉnh. Tạo điều kiện thuận lợi cho người dùng khi đăng nhập, sử dụng, tránh trùng lặp và đảm bảo an toàn thông tin	
25	9	Nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh	Nâng cấp hệ thống máy chủ, nâng cấp hệ thống lưu trữ, trang thiết bị phục vụ vận hành của Trung tâm (màn hình led, các trang thiết bị phụ trợ,...)	
26	10	Đầu tư, sửa chữa, nâng cấp hệ thống cổng chào điện tử, màn hình hiển thị thông tin chỉ đạo điều hành trên địa bàn tỉnh Yên Bái phục vụ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030	Để chuyển tải thông tin thiết yếu bằng hình ảnh, khẩu hiệu thông tin, tuyên truyền đến người dân và du khách về các sự kiện chính trị, ngày lễ, tết, quảng bá du lịch... Đặc biệt, nhằm phục vụ tuyên truyền về Đại hội Đảng các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh Yên Bái lần thứ XX, nhiệm kỳ 2026 - 2030, tiến tới Đại hội XIV của Đảng	Sở Thông tin và Truyền thông
27	11	Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị CNTT phục vụ chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Yên Bái	Đầu tư máy tính 10 sở, ban, ngành; 19 phòng chuyên môn thuộc các huyện, thị xã, thành phố; 102 xã, phường, thị trấn. Đầu tư màn hình LED tại Hội trường cho 19 sở ban ngành, 9 huyện, thị xã, thành phố...	
28	12	Xây dựng hệ thống thông tin phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra tỉnh Yên Bái	Phục vụ việc quản lý các cuộc thanh tra, kiểm tra và xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra trên địa bàn tỉnh.	
29	13	Triển khai đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng tỉnh giai đoạn 2021-2025	Đầu tư, nâng cấp: Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin tại 16 cơ quan đảng tỉnh (6 đơn vị cấp tỉnh; 10 đơn vị cấp huyện); Trung tâm tích hợp dữ liệu của Tỉnh ủy đạt tiêu chuẩn TierII; đầu tư, triển khai hệ thống thu thập log và giám sát an toàn thông tin theo hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng	Văn phòng Tỉnh ủy
30	14	Triển khai các nội dung phục vụ triển khai Đề án 06	Triển khai các hoạt động tuyên truyền, đào tạo, tập huấn,... về Đề án 06	Công an tỉnh
31	15	Xây dựng CSDL du lịch địa chí tỉnh Yên Bái	Xây dựng CSDL, số hóa thông nhất phục vụ quản lý các thông tin về du lịch địa chí tỉnh Yên Bái	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
32	16	Phần mềm đánh giá, xác định chỉ số cải cách hành chính và khảo sát, điều tra xã hội học tỉnh Yên Bái	Phục vụ đánh giá, chấm điểm CCHC các sở, ngành, địa phương; Khảo sát sự hài lòng của tổ chức, người dân về kết quả CCHC tại các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ
33	17	Xây dựng CSDL giao thông vận tải	Xây dựng CSDL, cập nhật dữ liệu hạ tầng giao thông trên các tuyến quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện trên địa bàn tỉnh Yên Bái	Sở Giao thông Vận tải
34	18	Xây dựng CSDL ngành nông nghiệp tỉnh Yên Bái	Xây dựng CSDL, cập nhật dữ liệu ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Yên Bái	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT		NỘI DUNG	Nội dung; quy mô đầu tư	Đơn vị chủ trì thực hiện
35	19	Xây dựng dữ liệu quy hoạch và tổ chức thiết lập, đưa vào vận hành hệ thống quản lý dữ liệu quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên nền tảng GIS	Xây dựng Hệ thống dữ liệu quản lý thông tin về quy hoạch xây dựng; các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch đô thị của tỉnh Yên Bái phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Nhà nước và nhu cầu tiếp cận thông tin của người dân, doanh nghiệp	Sở Xây dựng
36	20	Hệ thống CSDL ngành giáo dục dùng chung của tỉnh	Tổng hợp dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu ngành giáo dục để cung cấp hệ thống báo cáo phục vụ quản lý.	Sở Giáo dục và Đào tạo
37	21	Triển khai đầu tư nâng cấp hệ thống Báo Yên Bái điện tử	Đầu tư nâng cấp hệ thống Báo điện tử của Báo Yên Bái bao gồm nâng cấp các tính năng hệ quản trị, ứng dụng Web OTT, ứng dụng di động cho Hệ điều hành IOS và Android; Thuê dịch vụ lưu trữ, xử lý và phân phối nội dung trên nền tảng điện toán đám mây (Virtual Public Cloud)..	Báo Yên Bái
38	22	Số hóa dữ liệu Báo Yên Bái	Số hóa các số báo in từ năm 1962 đến nay và những năm tiếp theo để phục vụ lưu trữ dữ liệu phục vụ nhiệm vụ chính trị của Báo Yên Bái, phục vụ nhu quản lý dữ liệu của tỉnh.	
39	23	Số hóa, cập nhật CSDL lý lịch tư pháp	Cấp phiếu lý lịch tư pháp theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức; đảm bảo triển khai cấp phiếu lý lịch tư pháp trên Vneid theo chỉ đạo của Chính phủ; Cung cấp thông tin lý lịch tư pháp cho các cơ quan, tổ chức có liên quan theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp; Phục vụ công tác thống kê, báo cáo về lý lịch tư pháp	Sở Tư pháp
40	24	Hệ thống cung cấp dữ liệu đất đai	<ul style="list-style-type: none"> - Cho phép người dân đăng ký tài khoản - Tiếp nhận "phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai" của người dân thông qua giao diện web hoặc ứng dụng di động - Thông báo phí, giá sản phẩm, dịch vụ qua ứng dụng di động hoặc email, SMS. Khởi tạo đơn hàng - Cho phép người dân thanh toán trực tuyến - Kết nối, trích xuất dữ liệu từ hệ thống thông tin đất đai, trả kết quả cho người dân qua ứng dụng di động, email hoặc bản cứng - Tính năng nổi bật: Xem thông tin trên bản đồ số. Tự động tính toán chi phí. Tích hợp với hệ thống thông tin đất đai. Tích hợp chữ ký số. Thanh toán trực tuyến. Theo dõi tiến độ xử lý, cảnh báo hồ sơ quá hạn. Báo cáo, thống kê (về số lượng hồ sơ, doanh thu...) 	Sở Tài nguyên và Môi trường
41	25	Phần mềm Quản lý kho lưu trữ hồ sơ, tài liệu ngành Tài nguyên và Môi trường	Xây dựng phần mềm Quản lý kho lưu trữ hồ sơ, tài liệu ngành Tài nguyên và Môi trường, giúp quản lý kho hồ sơ dữ liệu một cách tập trung, khoa học, hỗ trợ đắc lực cho công tác quản lý, khai thác tài liệu hồ sơ điện tử phục vụ công tác quản lý các lĩnh vực ngành Tài nguyên và Môi trường.	